

Số: /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hoà Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị

định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 của các Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của các Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thông kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 628/TTr-STNMT ngày 14/12/2021 và Tờ trình số 61/TTr-STNMT ngày 24/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hoà Bình.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện, thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện Quyết định này và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc

thực hiện các thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai; Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc sửa đổi Điều 4 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Hòa Bình;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (PMD).

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Khánh

QUY CHẾ**Phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc thực hiện
chức năng nhiệm vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hoà Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình)*

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định trách nhiệm, thời gian của các cơ quan có liên quan trong việc phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai để giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận), cập nhật chính lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính, thống kê, kiểm kê; khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Sở Tài nguyên và Môi trường.
- b) Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hoà Bình.
- c) Cục Thuế tỉnh Hoà Bình; Chi cục Thuế các huyện, khu vực (sau đây gọi tắt là Cơ quan thuế).
- d) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện).
- đ) Văn phòng Đăng ký đất đai.
- e) Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Phòng Tài nguyên và Môi trường).
- g) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã).
- h) Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 Luật Đất đai.

Điều 2. Mục đích của việc phối hợp

1. Tăng cường trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện và sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan.
2. Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất trong việc giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ cho người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai, minh bạch.
2. Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp; trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, của công chức, viên chức; nội dung, thời gian, cách thức thực hiện; chế độ thông tin, báo cáo.
3. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị và trách nhiệm, quyền hạn của công chức, viên chức, người lao động.
4. Việc xét duyệt, thẩm định, kiểm tra hồ sơ được thực hiện lồng ghép giữa các đơn vị có liên quan phải đảm bảo nguyên tắc không chồng chéo, không thực hiện nhiều lần trên một hồ sơ.
5. Các bên liên quan phải chủ động cùng phối hợp, bàn bạc giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình phối hợp giải quyết hồ sơ, nếu có vướng mắc mà các bên không thống nhất được cách giải quyết thì cơ quan chủ trì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

1. Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Hòa Bình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất; cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có nhu cầu nộp hồ sơ tại UBND cấp xã thì UBND cấp xã nơi có đất tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả. Trường hợp đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận thì trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND cấp xã phải chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

3. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả khi nhận hồ sơ có trách nhiệm viết phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho người nộp hồ sơ, thực hiện việc thu phí, lệ phí (nếu có) theo quy định, chuyển hồ sơ đến đơn vị giải quyết ngay trong ngày làm việc hoặc ngày làm việc kế tiếp (đối với hồ sơ nhận sau 16 giờ).

4. Trường hợp hồ sơ đã tiếp nhận nhưng chưa đầy đủ thì trong thời gian tối đa 03 (ba) ngày làm việc cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định bằng văn bản.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TRỰC THUỘC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 5. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu

Thời gian giải quyết không quá 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Cụ thể như sau:

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh.

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Theo quy định tại khoản 1, Điều 4 của Quy chế này.

b) Cơ quan giải quyết

Trong thời gian không quá 14 (mười bốn) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện những nội dung công việc quy định tại khoản 3 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

c) Cơ quan phối hợp giải quyết

- Trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Phiếu lấy ý kiến của Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cơ quan Thuế thông báo việc thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có).

d) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Trong thời gian không quá 04 (bốn) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ, ký Giấy chứng nhận.

- Trong thời gian không quá 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận, Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển Giấy chứng nhận đã ký cho Văn phòng Đăng ký đất đai để đăng ký vào hồ sơ địa chính và trả kết quả.

đ) Cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận: Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện ký Giấy chứng nhận.

* Trường hợp các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tăng thêm 10 ngày làm việc (*trong đó tăng thêm 04 ngày cho Văn phòng Đăng ký đất đai; 06 ngày cho Sở Tài nguyên và Môi trường*).

2. Đối với trường hợp người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Theo quy định tại khoản 2, Điều 4 của Quy chế này.

b) Cơ quan giải quyết

Trong thời gian không quá 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện những nội dung công việc theo quy định tại khoản 3 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; khoản 2 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP; khoản 4 Điều 3 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT.

c) Cơ quan phối hợp giải quyết

- Trong thời gian không quá 17 (mười bảy) ngày làm việc (trong đó 15 ngày thực hiện niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ), UBND cấp xã có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận những thông tin liên quan đến đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và khoản 2 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP.

- Trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Phiếu lấy ý kiến về tài sản gắn liền với đất của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, cơ quan Thuế thông báo việc thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có).

d) Phòng Tài nguyên và Môi trường

Trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận; chuyển hồ sơ đã giải quyết và Giấy chứng nhận đã ký cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để đăng ký vào hồ sơ địa chính và trả kết quả.

đ) Cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận: Trong thời gian không quá hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của Phòng Tài nguyên và Môi trường trình, UBND cấp huyện thực hiện ký Giấy chứng nhận.

* Trường hợp các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tăng thêm 10 ngày làm việc (*trong đó tăng thêm 04 ngày cho UBND cấp xã; 03 ngày cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; 02 ngày cho cơ quan tài nguyên và môi trường; 01 ngày cho Cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận*).

Điều 6. Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận

Thời gian giải quyết không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Cụ thể như sau:

1. Đối với trường hợp người sở hữu tài sản gắn liền với đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Theo quy định tại khoản 1, Điều 4 của Quy chế này.

b) Cơ quan giải quyết

Trong thời gian không quá 07 (bảy) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện những nội dung công việc quy định tại khoản 3 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

c) Cơ quan phối hợp giải quyết

- Trong thời gian không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Phiếu lấy ý kiến về tài sản gắn liền với đất của Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hòa Bình, UBND cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cơ quan Thuế thông báo việc thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có).

d) Cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận: Trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ kèm tờ trình cấp Giấy

chứng nhận của Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận; chuyển hồ sơ đã giải quyết, Giấy chứng nhận đã ký cho Văn phòng Đăng ký đất đai để đăng ký vào hồ sơ địa chính và trả kết quả.

* Trường hợp các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tăng thêm 10 ngày làm việc (*trong đó tăng thêm 04 ngày cho Văn phòng Đăng ký đất đai; 04 ngày cho cơ quan quản lý Nhà nước đối với loại tài sản đề nghị chứng nhận; 02 ngày cho Cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận*).

2. Đối với trường hợp người sở hữu tài sản gắn liền với đất là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Theo quy định tại khoản 2, Điều 4 của Quy chế này.

b) Cơ quan giải quyết

Trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện những nội dung công việc quy định tại khoản 3 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

c) Cơ quan phối hợp giải quyết

- Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Phiếu lấy ý kiến về tài sản gắn liền với đất. Sở Xây dựng, UBND cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (trường hợp không phải cấp giấy phép xây dựng UBND cấp xã có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận các thông tin liên quan đến tài sản gắn liền với đất theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP).

- Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cơ quan Thuế thông báo việc thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có).

d) Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai

Trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra hồ sơ, trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận; chuyển Giấy chứng nhận đã ký cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để đăng ký vào hồ sơ địa chính và trả kết quả.

đ) Cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận: Trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ kèm tờ trình cấp Giấy chứng nhận của Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường thực

hiện ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận; chuyển hồ sơ đã giải quyết, Giấy chứng nhận đã ký cho Văn phòng Đăng ký đất đai để chuyển cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

* Trường hợp các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tăng thêm 10 ngày làm việc (*trong đó tăng thêm 04 ngày cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; 04 ngày cho cơ quan quản lý Nhà nước đối với loại tài sản đề nghị chứng nhận; 02 ngày cho Cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận*).

Điều 7. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở

Thời gian giải quyết không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (*Không tính thời gian thực hiện các thủ tục của cơ quan tài nguyên môi trường tại điểm 2 khoản 2 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP*), cụ thể như sau:

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Quy chế này.

2. Cơ quan giải quyết

Trong thời gian không quá 10 (mười) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện những nội dung công việc quy định tại điểm 4, 5 khoản 2 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP.

3. Cơ quan phối hợp

Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cơ quan Thuế thông báo việc thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

4. Cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận

Trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ kèm tờ trình cấp Giấy chứng nhận của Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện ký Giấy chứng nhận; chuyển hồ sơ đã giải quyết, Giấy chứng nhận đã ký cho Văn phòng Đăng ký đất đai để đăng ký vào hồ sơ địa chính và trả kết quả.

* Trường hợp các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tăng thêm 10 ngày làm việc (*trong đó Văn phòng Đăng ký đất đai 07 ngày; Sở Tài nguyên và Môi trường 03 ngày*).

Điều 8. Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, chuyển đổi công ty; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, nhóm người sử dụng đất

Thời gian giải quyết không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Cụ thể như sau:

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Quy chế này.

2. Cơ quan giải quyết

Trong thời gian không quá 5 (năm) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai theo thẩm quyền thực hiện những nội dung công việc quy định tại khoản 3 Điều 84 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

3. Cơ quan phối hợp

Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cơ quan Thuế thông báo việc thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có).

4. Cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận

Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận mới hoặc trường hợp phải cấp Giấy chứng nhận thì trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ kèm tờ trình cấp Giấy chứng nhận của Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện ký Giấy chứng nhận; chuyển hồ sơ đã giải quyết, Giấy chứng nhận đã ký cho Văn phòng Đăng ký đất đai để đăng ký vào hồ sơ địa chính và trả kết quả.

* Trường hợp các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tăng thêm 10 ngày làm việc (*trong đó Văn phòng Đăng ký đất đai 07 ngày; Sở Tài nguyên và Môi trường 03 ngày*).

Điều 9. Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận; thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích, số hiệu, địa chỉ thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

Thời gian giải quyết không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể như sau:

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Quy chế này.

2. Cơ quan giải quyết

Trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai theo thẩm quyền thực hiện những nội dung công việc quy định tại khoản 2 Điều 85 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp và trả kết quả cho người sử dụng đất.

3. Cơ quan phối hợp

Trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Phiếu lấy ý kiến của Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thì Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND cấp huyện phải có ý kiến bằng văn bản gửi cho Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

Trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Phiếu chuyên thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cơ quan Thuế thông báo việc thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản (nếu có).

4. Cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận

Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận mới hoặc trường hợp phải cấp Giấy chứng nhận trong thời gian không quá 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ kèm tờ trình cấp Giấy chứng nhận của Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện ký Giấy chứng nhận; chuyển hồ sơ đã giải quyết, Giấy chứng nhận đã ký cho Văn phòng Đăng ký đất đai để đăng ký vào hồ sơ địa chính và trả kết quả.

* Trường hợp các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tăng thêm 10 ngày làm việc (*trong đó Văn phòng Đăng ký đất đai 07 ngày; 02 ngày cho cơ quan quản lý Nhà nước đối với loại tài sản đề nghị chứng nhận; 01 ngày cho Cơ quan Thuế*).

Điều 10. Đăng ký chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc của chồng thành của chung vợ và chồng

Thời gian giải quyết không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể như sau:

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Quy chế này.

2. Cơ quan giải quyết

Trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết những nội dung công việc quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và trả kết quả cho người sử dụng đất.

3. Cơ quan phối hợp

- Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cơ quan Thuế thông báo việc thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có).

- Trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc, UBND cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản các nội dung xin ý kiến của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai theo quy định tại điểm 2 khoản 2 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP.

4. Cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận

Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận mới hoặc trường hợp phải cấp Giấy chứng nhận thì trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ kèm tờ trình cấp Giấy chứng nhận của Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện ký Giấy chứng nhận; chuyển hồ sơ đã giải quyết, Giấy chứng nhận đã ký cho Văn phòng Đăng ký đất đai để đăng ký vào hồ sơ địa chính và trả kết quả.

* Trường hợp các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tăng thêm 10 ngày làm việc (*trong đó Văn phòng Đăng ký đất đai 05 ngày; Sở Tài nguyên và Môi trường 02 ngày; UBND cấp xã 03 ngày*).

Điều 11. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm

Thời gian giải quyết không quá 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể như sau:

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Quy chế này.

2. Cơ quan giải quyết

Trong thời gian không quá 06 (sáu) ngày làm việc Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết những nội dung công việc quy định tại khoản 2; các điểm a, b, d khoản 5 Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

3. Cơ quan phối hợp

Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cơ quan Thuế thông báo việc thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

4. Cơ quan Tài nguyên và Môi trường

Trong thời gian không quá 19 (mười chín) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến, cơ quan Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nội dung công việc tại điểm c, khoản 5, Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

5. Cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận

Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận mới hoặc trường hợp phải cấp Giấy chứng nhận trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ kèm tờ trình cấp Giấy chứng nhận của Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện ký Giấy chứng nhận; chuyển hồ sơ đã giải quyết, Giấy chứng nhận đã ký cho Văn phòng Đăng ký đất đai để đăng ký vào hồ sơ địa chính và trả kết quả.

* Trường hợp các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tăng thêm 10 ngày làm việc (*trong đó Văn phòng Đăng ký đất đai 07 ngày; Cơ quan Tài nguyên và Môi trường 03 ngày*).

Điều 12. Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế

Thời gian giải quyết không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (*Không tính thời gian thực hiện thủ tục của cơ quan tài nguyên môi trường tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 74 Nghị định 43/2014/NĐ-CP và thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất*).

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Quy chế này.

2. Cơ quan giải quyết

Trong thời gian không quá 04 (bốn) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện những nội dung công việc quy định tại điểm b và điểm d khoản 1 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

3. Cơ quan phối hợp giải quyết

Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cơ quan Thuế thông báo việc thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có).

* Trường hợp các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tăng thêm 10 ngày làm việc (trong đó Văn phòng Đăng ký đất đai 08 ngày; Cơ quan Thuế 02 ngày).

Điều 13. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu

Thời gian giải quyết không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Cụ thể như sau:

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Theo quy định tại khoản 2, Điều 4 của Quy chế này.

2. Cơ quan giải quyết

Trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện những nội dung công việc quy định tại khoản 3 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

3. Cơ quan phối hợp giải quyết

Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc UBND cấp xã có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận những thông tin liên quan đến đất đai theo quy định tại khoản 3 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

* Trường hợp các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tăng thêm 10 ngày làm việc (trong đó Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai 04 ngày; UBND cấp xã 06 ngày).

Điều 14. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất

Thời gian giải quyết không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Trong đó, 10 ngày cho thủ tục đăng ký biến động và 20 ngày cho thủ tục thuê đất).

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Quy chế này.

2. Cơ quan giải quyết

Trong thời gian không quá 07 (bảy) ngày làm việc Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết những nội dung công việc quy định tại các điểm c, d, đ khoản 2 Điều 85 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

3. Cơ quan phối hợp

- Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cơ quan Thuế thông báo việc thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

- Trong thời gian không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc Cơ quan Tài nguyên và Môi trường thực hiện ký lại hợp đồng thuê đất đối với trường hợp phải thuê đất.

* Trường hợp các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tăng thêm 10 ngày làm việc (*trong đó Văn phòng Đăng ký đất đai 01 ngày; Cơ quan Tài nguyên và Môi trường 07 ngày; Cơ quan cấp giấy chứng nhận 02 ngày*).

Điều 15. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp

Thời gian giải quyết không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Quy chế này.

2. Cơ quan giải quyết

Trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện những nội dung công việc quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 86 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

3. Cơ quan có thẩm quyền đính chính Giấy chứng nhận

- Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao được cấp Giấy chứng nhận lần đầu; các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

- UBND cấp huyện thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận lần đầu.

Trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ kèm tờ trình cấp Giấy chứng nhận của Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận thực hiện ký xác nhận nội dung chính trên giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp Giấy chứng nhận; chuyển hồ sơ đã giải quyết, Giấy chứng nhận đã ký cho Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để đăng ký vào hồ sơ địa chính và trả kết quả.

* Trường hợp các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tăng thêm 10 ngày làm việc (*trong đó Văn phòng Đăng ký đất đai 07 ngày làm việc; Cơ quan cấp giấy chứng nhận 03 ngày làm việc*).

Điều 16. Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất

Thời gian giải quyết không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (*Không bao gồm thời gian thực hiện trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với trường hợp chưa có bản đồ địa chính và chưa trích đo địa chính thửa đất*).

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Quy chế này.

2. Cơ quan giải quyết

Trong thời gian không quá 08 (tám) ngày làm việc Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện những nội dung công việc quy định tại khoản 3 Điều 77 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Điều 16 Thông tư 02/2015/TT-BTNMT.

3. Cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận

Trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ kèm tờ trình cấp Giấy chứng nhận của Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện ký Giấy chứng nhận và Quyết định hủy giấy chứng nhận đã cấp hoặc Trang bổ sung của giấy chứng nhận; chuyển hồ sơ đã giải quyết, Giấy chứng nhận đã ký cho Văn phòng Đăng ký đất đai để đăng ký vào hồ sơ địa chính và trả kết quả.

* Trường hợp các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tăng thêm 10 ngày làm việc (*trong đó Văn phòng Đăng ký đất đai 08 ngày làm việc; Sở Tài nguyên và Môi trường 02 ngày làm việc*).

Điều 17. Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất

Thời gian giải quyết không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ:

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Theo quy định tại khoản 1, Điều 4 của Quy chế này.

2. Cơ quan giải quyết

Trong thời gian không quá 07 (bảy) ngày làm việc Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện những nội dung công việc quy định tại Điều 13 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT.

3. Cơ quan phối hợp

Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cơ quan Thuế thông báo việc thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

* Trường hợp các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tăng thêm 10 ngày làm việc cho Văn phòng Đăng ký đất đai.

Điều 18. Cung cấp thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường

Thời gian giải quyết không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ:

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Quy chế này.

2. Cơ quan giải quyết

Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện những nội dung công việc quy định tại Mục 1.4, Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 19. Thời gian phối hợp và thực hiện thủ tục hành chính

1. Thời gian thực hiện các công việc nêu tại Quy chế này là số ngày làm việc, được tính từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, không tính thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, ngày tết được nghỉ theo quy định của pháp luật và không bao gồm:

a) Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại UBND cấp xã.

b) Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

c) Thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất, sở hữu nhà ở, công trình có vi phạm pháp luật.

d) Thời gian trưng cầu giám định.

đ) Thời gian niêm yết công khai và đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng (*trong trường hợp mất Giấy chứng nhận, mất trang bổ sung Giấy*

chứng nhận); thời gian niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã hoặc phải đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương theo quy định tại khoản 2, Điều 82, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

e) Thời gian đo đạc địa chính thửa đất, kiểm tra kết quả đo đạc địa chính thửa đất, đo vẽ hiện trạng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

2. Thời gian thực hiện lồng ghép các thủ tục hành chính được tính bằng tổng các thời gian thực hiện từng thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 20. Phối hợp trong việc cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu địa chính

1. Chi cục Quản lý đất đai

a) Chuyển hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất (kể cả thông qua đấu giá quyền sử dụng đất) và chuyển mục đích sử dụng đất về Văn phòng Đăng ký đất đai để thực hiện cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính đảm bảo theo thời gian quy định.

b) Thời gian thực hiện

- Trường hợp giao đất, cho thuê đất (kể cả thông qua đấu giá quyền sử dụng đất) và chuyển mục đích sử dụng đất chuyển hồ sơ để cập nhật chỉnh lý trước khi trao Giấy chứng nhận cho người được cấp trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày ký cấp Giấy chứng nhận hoặc ngày xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp.

- Trường hợp thu hồi đất chuyển hồ sơ, Giấy chứng nhận thu hồi (nếu có) về Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật chỉnh lý trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày bàn giao đất trên thực địa.

2. Phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám

Bàn giao sản phẩm trích đo địa chính trong thời gian không quá 05 (năm) ngày kể từ ngày nghiệm thu sản phẩm về Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật chỉnh lý, quản lý và lưu trữ đối với các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 23 Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường

a) Chuyển hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất (kể cả thông qua đấu giá quyền sử dụng đất) và chuyển mục đích sử dụng đất về Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để thực hiện cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính đảm bảo theo thời gian quy định.

b) Thời gian thực hiện

- Trường hợp giao đất, cho thuê đất (kể cả thông qua đấu giá quyền sử dụng đất) và chuyển mục đích sử dụng đất chuyển hồ sơ để cập nhật chỉnh lý trước khi trao Giấy chứng nhận cho người được cấp trong thời gian không quá

03 ngày làm việc kể từ ngày ký cấp Giấy chứng nhận hoặc ngày xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp.

- Trường hợp thu hồi đất thì chuyển hồ sơ, Giấy chứng nhận thu hồi (nếu có) về Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật chính lý trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày bàn giao đất trên thực địa.

4. Tổ chức làm nhiệm vụ giải phóng mặt bằng, tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất

Chuyển hồ sơ bồi thường giải phóng mặt bằng, hồ sơ trúng đấu giá quyền sử dụng đất về Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để thực hiện chính lý Giấy chứng nhận hoặc quản lý Giấy chứng nhận bị thu hồi trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày bàn giao đất trên thực địa, cụ thể:

- a) Quyết định kèm theo danh sách các thửa đất bị thu hồi.
- b) Quyết định trúng đấu giá quyền sử dụng đất.
- c) Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất.
- d) Giấy chứng nhận (nếu có).

5. Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm

a) Thực hiện cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính theo quy định theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT.

b) Cung cấp bản sao bản đồ địa chính, sổ địa chính, sổ mục kê đất đai (dạng số hoặc dạng giấy) cho UBND cấp xã sử dụng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT.

c) Cung cấp dữ liệu đất đai từ hồ sơ địa chính theo phân cấp quản lý hồ sơ địa chính cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư 34/2014/TT-BTNMT của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai.

d) Gửi thông báo cho công chức địa chính cấp xã cập nhật, chỉnh lý bản sao hồ sơ địa chính đối với những đơn vị hành chính cấp xã còn sử dụng hồ sơ địa chính dạng giấy trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính đối với trường hợp biến động đã giải quyết.

đ) Kiểm tra định kỳ việc cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện. Mức độ kiểm tra tối thiểu là 20% số trường hợp đã cập nhật, chỉnh lý.

6. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm

a) Thực hiện cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT.

b) Đồng bộ hóa dữ liệu hồ sơ địa chính ở các cấp

- Thực hiện định kỳ việc chiết xuất, sao vào thiết bị nhớ các dữ liệu mới cập nhật, chỉnh lý trong kỳ gửi cho công chức địa chính cấp xã để cập nhật vào bản sao hồ sơ địa chính dạng số của xã đối với đơn vị hành chính cấp xã sử dụng trực tiếp hồ sơ địa chính dạng số thông qua bằng đường truyền kết nối với cơ sở dữ liệu địa chính của tỉnh, huyện.

- Trường hợp địa phương đã lập hồ sơ địa chính dạng số nhưng đơn vị hành chính cấp xã chưa khai thác sử dụng trực tiếp hồ sơ địa chính dạng số từ cơ sở dữ liệu địa chính của tỉnh, huyện thì Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện định kỳ việc chiết xuất, sao vào thiết bị nhớ các dữ liệu mới cập nhật, chỉnh lý trong kỳ gửi cho công chức địa chính cấp xã để cập nhật vào bản sao hồ sơ địa chính dạng số của xã.

- Đối với những đơn vị hành chính cấp xã còn sử dụng hồ sơ địa chính dạng giấy thì trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính đối với trường hợp biến động đã giải quyết, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phải gửi thông báo cho công chức địa chính cấp xã cập nhật, chỉnh lý bản sao hồ sơ địa chính.

c) Thực hiện kiểm tra tối thiểu 06 tháng một lần việc cập nhật, chỉnh lý bản sao hồ sơ địa chính do công chức địa chính cấp xã thực hiện.

7. Trách nhiệm của UBND cấp xã

a) Cập nhật biến động, chỉnh lý tài liệu đo đạc địa chính, hồ sơ địa chính theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT.

b) Công chức địa chính cấp xã phải thực hiện nhập dữ liệu mới cập nhật, chỉnh lý trong kỳ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai gửi đến vào bản sao hồ sơ địa chính dạng số của xã trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề quản lý, sử dụng.

c) Đối với những đơn vị hành chính cấp xã còn sử dụng hồ sơ địa chính dạng giấy thì sau khi nhận được thông báo cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, công chức địa chính cấp xã thực hiện cập nhật chỉnh lý vào bản sao hồ sơ địa chính đang quản lý để sử dụng trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc.

Điều 21. Phối hợp trong công tác thống kê, kiểm kê đất đai

1. UBND cấp xã

a) Rà soát thực tế các trường hợp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và đăng ký biến động đất đai để xác định và chỉnh lý bản đồ khoanh đất đối với các trường hợp biến động về loại đất, loại đối tượng sử dụng đất, đối tượng quản lý đất trong năm thống kê; xác nhận các trường hợp biến động đã hoàn thành thủ tục hành chính nhưng chưa thực hiện trong thực tế vào bảng tổng hợp các

trường hợp biến động do Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyên đến.

b) Tổng hợp số liệu thống kê hiện trạng sử dụng đất cấp xã gồm các Biểu: 01/TKĐĐ, 02/TKĐĐ, 03/TKĐĐ, 05/TKĐĐ và 05a/TKĐĐ.

c) Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất và tình hình biến động đất đai của địa phương, lập các Biểu: 12/TKĐĐ, 13/TKĐĐ và 14/TKĐĐ.

d) Xây dựng báo cáo kết quả thống kê, kiểm kê đất đai.

đ) Kiểm tra, hoàn thiện, trình duyệt, in sao và giao nộp báo cáo kết quả thống kê, kiểm kê đất đai cấp xã về cấp huyện.

e) Triển khai thực hiện từ ngày 15 tháng 11 hàng năm (trong thời gian thực hiện phải tiếp tục tổng hợp cả các trường hợp biến động đất đai đến ngày 31 tháng 12); hoàn thành và nộp báo cáo kết quả lên UBND cấp huyện trước ngày 16 tháng 01 năm sau.

g) Ký xác nhận các biểu thống kê, kiểm kê đất đai và bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp xã; phê duyệt các biểu thống kê, kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và báo cáo kết quả thống kê, kiểm kê đất đai của cấp xã gửi UBND cấp huyện (thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường).

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu, giúp UBND huyện tổ chức thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện; đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, giám sát tình hình thực hiện ở cấp xã.

b) Tiếp nhận và kiểm tra kết quả thống kê, kiểm kê đất đai cấp xã; tổng hợp các biểu thống kê, kiểm kê diện tích đất đai cấp huyện theo quy định; xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện; dự thảo các báo cáo thuyết minh thống kê, kiểm kê đất đai. Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện của cấp huyện trước khi trình UBND cấp huyện phê duyệt.

c) Ký xác nhận các biểu thống kê, kiểm kê đất đai và bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp huyện; trình UBND cấp huyện phê duyệt Biểu 01/TKĐĐ - Thống kê, kiểm kê định kỳ diện tích đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và báo cáo kết quả thống kê, kiểm kê đất đai của cấp huyện gửi UBND cấp tỉnh (thông qua Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường).

3. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

Rà soát, tổng hợp các thửa đất có biến động về đất đai đã thực hiện xong thủ tục hành chính trong kỳ thống kê, kiểm kê đất đai gửi UBND cấp xã để thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai (trừ các đơn vị cấp xã đã xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và được sử dụng đồng bộ ở các cấp).

4. UBND cấp huyện

a) Chỉ đạo thực hiện các nội dung theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 19 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT.

b) Kiểm tra sản phẩm thống kê, kiểm kê đất đai và bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định.

c) Hoàn thành và nộp báo cáo kết quả lên UBND cấp tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 01 tháng 02 của năm sau.

5. Văn phòng Đăng ký đất đai

a) Rà soát, tổng hợp các thửa đất có biến động về đất đai đã thực hiện xong thủ tục hành chính trong kỳ thống kê, kiểm kê đất đai gửi UBND cấp xã để thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai (trừ các đơn vị cấp xã đã xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và được sử dụng đồng bộ ở các cấp).

b) Kiểm tra kết quả thống kê, kiểm kê đất đai cấp huyện trước khi tiếp nhận; Tổng hợp các biểu thống kê, kiểm kê diện tích đất đai cấp tỉnh theo quy định; Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh; dự thảo các báo cáo thuyết minh thống kê, kiểm kê đất đai cấp tỉnh.

6. Chi cục Quản lý đất đai

a) Tham mưu cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai, xây dựng và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn toàn tỉnh; đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, giám sát tình hình thực hiện ở các địa phương.

b) Kiểm tra kết quả thống kê, kiểm kê đất đai cấp tỉnh do Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trình Sở Tài nguyên và Môi trường đảm bảo theo quy định.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai, xây dựng và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn toàn tỉnh; đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, giám sát tình hình thực hiện ở các địa phương.

b) Kiểm tra kết quả thống kê, kiểm kê đất đai của cấp tỉnh trước khi trình UBND tỉnh ký duyệt.

c) Xác nhận các biểu thống kê, kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

d) Tham mưu cho UBND tỉnh để phân bổ kinh phí cho công tác thống kê, kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chỉ đạo, thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề ở địa phương theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Chỉ đạo thực hiện các nội dung theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 19 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT.

c) Ký xác nhận các biểu thống kê, kiểm kê đất đai và bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp tỉnh; Biểu 01/TKĐĐ - Thống kê, kiểm kê định kỳ diện tích đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và báo cáo kết quả thống kê, kiểm kê đất đai của cấp tỉnh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Hoàn thành và nộp báo cáo kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 16 tháng 02 năm sau.

Điều 22. Phối hợp trong việc thực hiện xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Lập kế hoạch, chỉ đạo tổ chức việc thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi toàn tỉnh.

b) Chỉ đạo các Phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện các nội dung

- Cung cấp các hồ sơ, tài liệu, số liệu phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

- Cung cấp hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (*bản giấy và bản số*) đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cho Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật vào cơ sở dữ liệu đất đai.

- Chuyển hồ sơ cùng bản trích đo địa chính thửa đất, khu đất (*bản giấy và bản số*) đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định, giải quyết cho Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý.

c) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai quản lý, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn toàn tỉnh.

d) Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho công tác quản lý vận hành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai

a) Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành, cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.

b) Cập nhật, chỉnh lý, đồng bộ hóa, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai, cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện thu phí và lệ phí trong việc cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

d) Dự kiến nhu cầu, xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động cơ sở dữ liệu đất đai hàng năm.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai đối với các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

3. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm

a) Cung cấp các thông tin, số liệu, tài liệu phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

b) Cập nhật, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai đối với các thửa đất của đối tượng sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết thủ tục đăng ký.

c) Thực hiện khai thác, cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

d) Thực hiện thu phí và lệ phí trong việc cung cấp thông tin đất đai cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trong việc thực hiện công tác cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai tại cấp huyện.

Điều 23. Giao nộp thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường; cung cấp thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ lưu trữ, bảo quản, công bố, cung cấp và sử dụng theo quy định

Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện bàn giao thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Văn phòng Đăng ký đất đai theo Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt hàng năm.

Trong trường hợp thông tin dữ liệu chưa được thu thập thì Văn phòng Đăng ký đất đai sẽ ban hành văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị quản lý thông tin dữ liệu phối hợp thực hiện thủ tục khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định.

Điều 24. Quản trị vận hành trang thông tin điện tử

1. Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ gửi bài viết về ban biên tập (thông qua Văn phòng Đăng ký đất đai) để đăng tải lên trang thông tin điện tử của Sở.

2. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Hòa Bình cung cấp các thông tin, số liệu về Khí tượng thủy văn trong ngày theo quy chế phối hợp số 625/QCPH-STNMT-ĐKTTV của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Hoà Bình và Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 04/12/2017 cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Văn phòng Đăng ký đất đai) để đăng tải lên trang thông tin điện tử Biến đổi khí hậu tỉnh Hoà Bình.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN

Điều 25. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính, sổ mục kê đất đai.
2. Chỉ đạo thực hiện chỉnh lý, cập nhật biên động bản đồ địa chính, sổ mục kê đất đai, lập, cập nhật và chỉnh lý biên động thường xuyên, sổ địa chính và các tài liệu khác của hồ sơ địa chính.
3. Tham mưu cho UBND tỉnh để phân bổ kinh phí cho công tác quản lý, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cung cấp bản sao hồ sơ địa chính cho UBND cấp xã sử dụng.
4. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan thực hiện cung cấp Kế hoạch, Quy hoạch và các tài liệu để phục vụ công tác đăng ký đất đai, cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính; bàn giao hồ sơ tài liệu cho Văn phòng Đăng ký đất đai theo kế hoạch được phê duyệt; định kỳ gửi bài viết về Văn phòng Đăng ký đất đai.
5. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.
6. Chỉ đạo thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai theo quy định.

Điều 26. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh

1. Khi nhận được Phiếu lấy ý kiến của Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thì Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh tiếp nhận và trả lời bằng văn bản các nội dung liên quan thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý của đơn vị cho Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai được quy định tại các Điều 31, 32, 33 và 34 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.
2. Trường hợp cần có thời gian dài hơn thì cơ quan quản lý nhà nước đối với tài sản gắn liền với đất có văn bản thông tin cho Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai biết.
3. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì có đề xuất hướng giải quyết để Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có cơ sở hướng dẫn chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất bổ sung hồ sơ theo quy định.
4. Trường hợp quá thời gian mà các cơ quan không trả lời bằng văn bản thì được hiểu là đồng ý và đủ điều kiện, Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi

nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai căn cứ hồ sơ để giải quyết. Nếu có phát sinh các hậu quả pháp lý do các cơ quan được lấy ý kiến không trả lời thì cơ quan đó phải chịu trách nhiệm.

Điều 27. Cơ quan thuế

1. Tiếp nhận hồ sơ chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của cơ quan tài nguyên và môi trường để xác định nghĩa vụ tài chính.

2. Trong thời gian quy định, cơ quan thuế có trách nhiệm xác định và ban hành thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, đồng thời gửi 01 (một) bản cho Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai và gửi 01 (một) bản cho người sử dụng đất trong thời gian không quá 02 (hai) ngày kể từ ngày ban hành thông báo.

Điều 28. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Hoà Bình

Dự báo và cung cấp kịp thời thông tin khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hoà Bình theo chức năng nhiệm vụ được giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường để đăng tải lên trang thông tin điện tử Biến đổi khí hậu tỉnh Hoà Bình.

Điều 29. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện cung cấp Kế hoạch, Quy hoạch và các tài liệu cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để phục vụ công tác đăng ký đất đai và cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính.

2. Chỉ đạo thực hiện công tác thống kê kiểm kê đất đai theo quy định.

3. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc trả lời bằng văn bản các nội dung liên quan thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý cho Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai được quy định tại các Điều 31, 32, 33 và 34 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

4. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc và UBND các xã, phường, thị trấn cung cấp thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện, thành phố cho Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Văn phòng Đăng ký đất đai) hàng năm theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

5. Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường thu thập, phân loại, đánh giá, xử lý thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện, thành phố; cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Văn phòng Đăng ký đất đai) theo quy định.

Điều 30. Phòng Tài nguyên và Môi trường

1. Thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường khi có văn bản đề nghị phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của các tổ chức, cá nhân.

2. Cử cán bộ tham gia kiểm tra thực địa khi có giấy mời của Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. Ý kiến của cán bộ được cử tham gia kiểm tra thực địa là ý kiến của Phòng Tài nguyên và Môi trường. Trường hợp có ý kiến khác với ý kiến của cán bộ được cử tham gia kiểm tra thực địa, trong thời gian 02 ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường phải có văn bản phản hồi với Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

Điều 31. Văn phòng đăng ký đất đai

1. Tiếp nhận các hồ sơ đất đai của tổ chức, cơ sở tôn giáo tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh chuyển về các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền để giải quyết theo quy định; nhận kết quả giải quyết từ các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức, cơ sở tôn giáo.

2. Tiếp nhận hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến; trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết. Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định.

3. Chuyển kết quả giải quyết cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để trả cho hộ gia đình, cá nhân hoặc UBND cấp xã (trường hợp hộ gia đình cá nhân nộp hồ sơ tại UBND cấp xã).

Điều 32. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

1. Tiếp nhận và trả kết quả đối với các hồ sơ đất đai của hộ gia đình, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện nơi có đất.

2. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường để trình UBND cấp huyện đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận lần đầu; quyết định gia hạn; chuyển hình thức thuê đất; thu hồi đất, cho thuê đối với trường hợp bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm; đính chính Giấy chứng nhận theo thẩm quyền cấp; hủy giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định.

3. Chuyển hồ sơ đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất mà phải cấp mới Giấy chứng nhận hoặc đính chính Giấy chứng nhận đến Văn phòng đăng ký đất đai để giải quyết theo quy định.

Điều 33. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Cử cán bộ tham gia kiểm tra thực địa theo giấy mời của Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. Ý kiến của cán bộ được cử tham gia kiểm tra thực địa là ý kiến của UBND cấp xã. Trường hợp có ý kiến khác với ý kiến của cán bộ được cử tham gia kiểm tra thực địa, trong

thời gian 02 ngày UBND cấp xã phải có văn bản phản hồi với Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

2. Phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trong thực hiện các nội dung công việc có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 34. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy chế; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế này.

2. Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục thuế; Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Thuế các huyện, khu vực; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

3. Các nội dung khác không đề cập trong Quy chế được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Khánh